

Bản án số: 53/2025/HS-ST

Ngày: 27/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU – TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Uyên – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Toan, bà Doãn Thị Lệ .

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhó – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị H**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1990 tại Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nơi ĐKKHKT: Số A đường L, Tổ D, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Thuê trọ ở tại: P nhà T đường T, Tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.

Con ông: Phạm Văn H1 - Sinh năm: 1961 và bà: Nguyễn Thị H2 - Sinh năm: 1964. Hiện cha, mẹ của bị cáo trú tại: Số A đường L, Tổ D, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột (lớn nhất sinh năm 1981; nhỏ nhất sinh năm 1994); bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Chồng (đã ly hôn): Nguyễn Trọng B - Sinh năm 1991. Hiện trú tại phường C, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2009; nhỏ nhất sinh ngày 30/12/2022). Hiện các con của bị cáo đang ở cùng ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 tại số A đường L, Tổ D, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Tiền án: 01 lần. Tại Bản án số 89/2023/HSST ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xử phạt 01 năm 09 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do H đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hoãn chấp hành án.

Tiền sự: không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 14/2019/HSST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ia H'leo, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; với thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*” (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngày 08/9/2021, chấp hành xong thời gian thử thách và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án (bản án này đã được xóa án tích).

Ngày 07/02/2025, bị cáo Phạm Thị H đã tự nguyện vào chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P (theo Quyết định thi hành án số 190/2023/QĐ-CA ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Ngô Minh H3 – sinh năm: 1990; địa chỉ: P nhà T đường T, tổ E, phường Y, Tp P, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

2. Anh Bùi Ngọc T, sinh năm: 1998; địa chỉ: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt).

3. Anh Hồ Minh H4, sinh năm: 1996, địa chỉ: C N, tổ E, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

4. Anh Lê Văn H5, sinh năm: 1982, địa chỉ: Tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Tất V – sinh năm: 1960.(vắng mặt)

Địa chỉ: I T, tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 13/9/2024, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh G phối hợp cùng Công an thành phố P kiểm tra cư trú tại phòng trọ số H nhà T đường T, Tổ F phường Y, thành phố P do Ngô Minh H3 (sinh năm 1990; HKTT tại số C đường N, Tổ D, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai) thuê trọ; tại thời điểm kiểm tra có Ngô Minh H3; Bùi Ngọc T (sinh năm 1998; HKTT tại số A đường N, Tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh G; chỗ ở tại làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai) và Hồ Minh H4 (sinh năm 1996; HKTT tại số G đường H, Tổ E, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở tại số C đường N, Tổ E, phường Y, thành phố P, tỉnh G). Quá trình kiểm tra Cơ quan điều tra kiểm tra phát hiện và thu giữ trên nền nhà phòng khách của H3, gồm: 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút nhựa màu vàng và 01 ống thủy tinh uốn cong (bên trong có bám dính chất màu nâu trắng) và 01 đoạn ống hút nhựa màu tím có bám dính chất màu trắng (đã tiến hành niêm phong, ghi số “1”); 01 kéo màu đỏ trắng; 01 hộp quẹt gas nút bật màu cam. Bùi Ngọc T có khai nhận đã mua ma túy của Phạm Thị H vào ngày 13/9/2024 tại phòng trọ số 05 nhà T đường T, Tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đến 16 giờ 30 phút ngày 13/9/2024, Phạm Thị H ra đầu thú tại Công an phường Y, thành phố P và khai nhận hành vi đã bán ma túy cho Bùi Ngọc T 01 lần vào lúc 00 giờ 20 phút ngày 13/9/2024; đồng thời, H đã giao nộp cho Cơ quan điều

tra 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen kèm sim số; 01 nắp chai bằng nhựa có gắn ống hút nhựa màu tím và ống thủy tinh uốn cong bám dính chất màu nâu trắng (đã tiến hành niêm phong, ghi số “2”).

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840-48000-91097-2663) của Phạm Thị H, qua kiểm tra danh bạ, nhật ký cuộc gọi đến, cuộc gọi đi và tin nhắn, xác định: Do sim điện thoại của H bị hư nên không có số điện thoại của ai, nhật ký cuộc gọi không có. Tại ứng dụng M, tài khoản Phạm Thị H có tên là “Vết Xước”, H lưu tài khoản Messenger của Bùi Ngọc T là “N”, T và H có nhắn tin trao đổi để mua bán ma túy.

Tiến hành xét nghiệm đối với Ngô Minh H3, Bùi Ngọc T, Hồ Minh H4 và Phạm Thị H, xác định: H3, T, H4 và H đều dương tính với chất Methamphetamine.

Qua trưng cầu, tại bản Kết luận giám định số 861/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của phòng K - Công an tỉnh G, kết luận: *“Chất màu nâu trắng, bám dính trong 01 ống thủy tinh có một đầu uốn cong và phình to; chất màu trắng bám dính trong một đoạn ống hút nhựa màu tím trong bì công văn ghi “01” gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng; Chất màu nâu trắng, bám dính trong 01 ống thủy tinh có một đầu uốn cong và phình to trong bì công văn ghi “02” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.”*

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 28/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phạm Thị Hiền T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tổng hợp bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo Phạm Thị H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Buộc bị cáo Phạm Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng đến 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện vào chấp hành án ngày 07/02/2025.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh đen, kèm thẻ sim.

+ Truy thu số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy:

01 ống thủy tinh, một đầu uốn cong và phình to; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím và vỏ bao gói; 01 ống thủy tinh, một đầu uốn cong và phình to cùng vỏ bao gói là các mẫu vật hoàn trả sau giám định được để trong 02 bì công văn dán kín (được đánh số là 1, 2) đều ghi số 861/PC09, cùng ngày 25 tháng 9 năm 2024 có dấu niêm phong của phòng K - Công an tỉnh G;

+ 01 kéo màu đỏ trắng;

+ 01 hộp quẹt gas nút bật màu cam;

+ 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút nhựa màu vàng;

+ 01 nắp chai nhựa màu trắng có gắn ống hút nhựa màu tím.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Thị H phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Thị H khai nhận: Phạm Thị H sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) từ khoảng thời gian tháng 6 năm 2022 và đã 01 lần bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vào khoảng 12 giờ (không rõ ngày) đầu tháng 9/2024, tại khu vực ngã tư Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, H đã mua của đối tượng tên Q (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) 01 bì nilon bên trong có chứa ma túy (loại Methamphetamine) với giá 1.000.000 đồng, rồi H mang về cất giấu tại phòng trọ số E nhà T đường T, Tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó tại phòng trọ, H đã lấy một phần ma túy ra sử dụng; số ma túy còn lại, H đã bán cho Bùi Ngọc T với giá 200.000 đồng; số tiền này, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 13/9/2024, khi Ngô Minh H3 cùng với Bùi Ngọc T và Hồ Minh H4 đang ở tại phòng trọ số 08 của H3 tại nhà T đường T, Tổ F phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh G phối hợp cùng lực lượng Công an thành phố P kiểm tra phát hiện và thu giữ 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút nhựa màu vàng và 01 ống thủy tinh uốn cong (trong ống thủy tinh có bám dính chất màu nâu trắng); 01 đoạn ống hút nhựa màu tím

(có bám dính chất màu trắng); 01 kéo màu đỏ trắng; 01 hộp quẹt gas nút bật màu cam.

Đến 16 giờ 30 phút ngày 13/9/2024, Phạm Thị H ra đầu thú và giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen kèm sim số; 01 nắp chai bằng nhựa có gắn ống hút nhựa màu tím và ống thủy tinh uốn cong bám dính chất màu nâu trắng.

Qua giám định, xác định: Chất màu nâu trắng, bám dính trong 01 ống thủy tinh có một đầu uốn cong và phình to; chất màu trắng bám dính trong một đoạn ống hút nhựa màu tím qua giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng; Chất màu nâu trắng, bám dính trong 01 ống thủy tinh có một đầu uốn cong và phình to qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ, bản kết luận giám định số 861/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của phòng K - Công an tỉnh G, kết luận: *“Chất màu nâu trắng, bám dính trong 01 ống thủy tinh có một đầu uốn cong và phình to; chất màu trắng bám dính trong một đoạn ống hút nhựa màu tím trong bì công văn ghi “01” gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng; Chất màu nâu trắng, bám dính trong 01 ống thủy tinh có một đầu uốn cong và phình to trong bì công văn ghi “02” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.”* cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Thị H đã mua của đối tượng tên Q 01 bì nylon bên trong có chứa ma túy với giá 1.000.000 đồng, bị cáo cất giấu tại phòng trọ, sau đó lấy một phần ma túy ra sử dụng, số còn lại để bán cho Bùi Ngọc T thì bị Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh G phối hợp cùng lực lượng Công an thành phố P kiểm tra phát hiện. Đến 16 giờ 30 phút ngày 13/9/2024 bị cáo H ra đầu thú. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Thị H đã phạm vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy đối với con người, đây là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Mua bán trái phép chất ma túy (loại MDMA và Ketamine) là hành vi bị nghiêm cấm nhưng bị cáo Phạm Thị H vẫn mua ma túy về sử dụng cho bản thân và còn bán cho Bùi Ngọc T để kiếm lời. Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Bị cáo Phạm Thị H có nhân thân xấu tại Bản án số 14/2019/HSST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ia H'leo, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; với thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, về tội: *“Vận chuyển hàng cấm”* (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngày 08/9/2021, chấp hành xong thời gian thử thách và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án (đã xóa án tích)

Ngày 07/6/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử tại Bản án số 89/2023/HSST ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xử phạt 01 năm 09 tháng tù, về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* (theo quy định

tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hoãn chấp hành án. Trong thời gian hoãn chấp hành án bị cáo lại phạm tội mới nên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng đó là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tuy nhiên HĐXX thấy cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Thị H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và “*Đầu Thú*” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

3. Đối với Ngô Minh H3, qua điều tra xác định: Tại thời điểm Bùi Ngọc T ở trong phòng trọ số H nhà T đường T, Tổ F phường Y, thành phố P của H3 thì H3 và Hồ Minh H4 đang đứng ở bên ngoài phòng trọ để nói chuyện; sau đó, H3 dẫn H4 đi bộ về nhà H4; việc T tự ý sử dụng ma túy của H3 trong phòng trọ của H3 thì H3 không biết và H3 cũng không cung cấp ma túy và bộ D sử dụng ma túy cho T; do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý H3 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

Qua xét nghiệm xác định: Ngô Minh H3, Bùi Ngọc T, Hồ Minh H4 và bị cáo Phạm Thị H đều dương tính với chất Methamphetamine do đã sử dụng trước đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử phạt vi phạm hành chính đối với H3, T, H4 và H.

Đối với đối tượng tên Q mà bị cáo Phạm Thị H khai là người đã bán cho bị cáo H ma túy: Do bị cáo H không biết được nhân thân, lai lịch của Q; đồng thời, đã tiến hành xác minh tại địa bàn phường Y nhưng không xác định được đối tượng tên Q có liên quan đến hoạt động mua bán ma túy. Do đó, chưa có căn cứ để tiến hành điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng tên T2 mà Hồ Minh H4 khai là người đã bán cho H4 ma túy: Do H4 không biết được nhân thân, lai lịch của T2; đồng thời, đã tiến hành xác minh tại địa bàn phường Y nhưng không xác định được đối tượng tên T2 có liên quan đến hoạt động mua bán ma túy. Do đó, chưa có căn cứ để tiến hành điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

4. Đối với tang vật của vụ án:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh đen, kèm thẻ sim.

+ Truy thu bị cáo số tiền 200.000 đồng tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 ống thủy tinh, một đầu uốn cong và phình to; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím và vỏ bao gói; 01 ống thủy tinh, một đầu uốn cong và phình to cùng vỏ bao gói là các mẫu vật hoàn trả sau giám định được để trong 02 bì công văn dán kín (được đánh số là 1, 2) đều ghi số 861/PC09, cùng ngày 25 tháng 9 năm 2024 có dấu niêm phong của phòng K - Công an tỉnh G;

- + 01 kéo màu đỏ trắng;
 - + 01 hộp quẹt gas nút bật màu cam;
 - + 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút nhựa màu vàng;
 - + 01 nắp chai nhựa màu trắng có gắn ống hút nhựa màu tím.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị H** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tổng hợp bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo Phạm Thị H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Buộc bị cáo Phạm Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện vào chấp hành án tại Trại tạm giam – Phân trại Pleiku ngày 07/02/2025.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh đen, kèm thẻ sim.
- + Truy thu bị cáo số tiền 200.000 đồng tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 ống thủy tinh, một đầu uốn cong và phình to; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím và vỏ bao gói; 01 ống thủy tinh, một đầu uốn cong và phình to cùng vỏ bao gói là các mẫu vật hoàn trả sau giám định được để trong 02 bì công văn dán kín (được đánh số là 1, 2) đều ghi số 861/PC09, cùng ngày 25 tháng 9 năm 2024 có dấu niêm phong của phòng K - Công an tỉnh G;

- + 01 kéo màu đỏ trắng;
- + 01 hộp quẹt gas nút bật màu cam;
- + 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút nhựa màu vàng;
- + 01 nắp chai nhựa màu trắng có gắn ống hút nhựa màu tím.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku ngày 05/3/2025).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị H6 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 27/3/2025) bị cáo được quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phân trại tạm giam khu vực Pleiku
- Chi cục THA dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Tố Uyên

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa